

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9001	Lê Thị Khánh	An	Nữ	07/09/2010	9A1	
2	K9002	Ngô Triều	An	Nữ	07/03/2010	9A5	
3	K9003	Nguyễn Hoài	An	Nam	05/12/2010	9A6	
4	K9004	Nguyễn Khánh	An	Nữ	29/12/2010	9A1	
5	K9005	Nguyễn Trường	An	Nam	11/09/2010	9A2	
6	K9006	Phan Võ Thúy	An	Nữ	16/01/2010	9A5	
7	K9007	Tạ Thiên	An	Nam	05/11/2010	9A1	
8	K9008	Vũ Huỳnh Hoài	An	Nam	15/07/2010	9A1	
9	K9009	Bùi Mai Quang	Anh	Nam	03/06/2010	9A5	
10	K9010	Bùi Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	19/03/2010	9A1	
11	K9011	Châu Nhật	Anh	Nam	01/02/2010	9A1	
12	K9012	Huỳnh Hoa Lan	Anh	Nữ	07/12/2009	9A1	
13	K9013	Lê Hữu	Anh	Nam	03/03/2010	9A1	
14	K9014	Lê Quỳnh	Anh	Nữ	05/10/2009	9A4	
15	K9015	Lê Văn Hoàng	Anh	Nam	21/04/2010	9A5	
16	K9016	Nguyễn Lê Hồng	Anh	Nữ	22/12/2010	9A1	
17	K9017	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	11/01/2010	9A3	
18	K9018	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	16/09/2010	9A5	
19	K9019	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	23/01/2010	9A1	
20	K9020	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	Nữ	07/04/2010	9A1	
21	K9021	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/11/2010	9A1	
22	K9022	Nông Thị Bảo	Anh	Nữ	18/05/2010	9A3	
23	K9023	Phạm Nhật Tuấn	Anh	Nam	18/10/2010	9A3	
24	K9024	Phan Thị Lan	Anh	Nữ	11/02/2010	9A6	
25	K9025	Trần Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	15/12/2010	9A4	
26	K9026	Trịnh Thị Ngọc	Anh	Nữ	31/03/2010	9A6	
27	K9027	Trương Linh	Anh	Nữ	17/04/2009	9A1	
28	K9028	Võ Thị Hồng	Anh	Nữ	15/08/2010	9A5	
29	K9029	Lê Thị Ngọc	Ánh	Nữ	19/04/2010	9A6	
30	K9030	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	27/09/2010	9A1	
31	K9031	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	09/01/2010	9A4	
32	K9032	Phạm Nguyễn Nguyệt	Ánh	Nữ	26/09/2009	9A4	
33	K9033	Trần Gia	Ân	Nam	22/11/2009	9A4	
34	K9034	Đỗ Gia	Bảo	Nam	11/01/2010	9A6	
35	K9035	Nguyễn Gia	Bảo	Nam	06/01/2010	9A1	

Danh sách này có 35 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9036	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	27/12/2010	9A1	
2	K9037	Nguyễn Khánh	Băng	Nữ	27/02/2010	9A4	
3	K9038	Nguyễn Bảo	Châu	Nữ	31/03/2010	9A1	
4	K9039	Bùi An	Chi	Nữ	23/11/2010	9A6	
5	K9040	Lê Nguyễn Yến	Chi	Nữ	23/03/2010	9A1	
6	K9041	Nguyễn Ngọc Lan	Chi	Nữ	12/11/2010	9A3	
7	K9042	Nguyễn Quốc	Chiến	Nam	16/02/2009	9A1	
8	K9043	Trần Minh	Chính	Nam	03/12/2009	9A1	
9	K9044	Đào Quốc	Cường	Nam	06/01/2010	9A4	
10	K9045	Nguyễn Chí	Cường	Nam	09/06/2010	9A4	
11	K9046	Vi Đức	Danh	Nam	20/07/2010	9A6	
12	K9047	Thượng Tâm	Di	Nữ	11/03/2010	9A3	
13	K9048	Lê Đức Tuấn	Dũng	Nam	06/04/2010	9A5	
14	K9049	Nguyễn Tiến	Duy	Nam	09/06/2010	9A4	
15	K9050	Trần Khắc	Duy	Nam	20/04/2010	9A2	
16	K9051	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên	Nữ	12/06/2010	9A3	
17	K9052	Danh Thùy	Dương	Nữ	16/10/2010	9A6	
18	K9053	Mai Hải	Dương	Nam	05/05/2010	9A4	
19	K9054	Mạc Minh	Đại	Nam	11/05/2010	9A5	
20	K9055	Tạ Thành	Đại	Nam	01/11/2010	9A4	
21	K9056	Dương Vũ Minh	Đạt	Nam	14/12/2009	9A1	
22	K9057	Hoàng Thành	Đạt	Nam	15/12/2010	9A6	
23	K9058	Nguyễn Quốc	Đạt	Nam	31/03/2010	9A3	
24	K9059	Tạ Ngọc	Đạt	Nam	02/01/2010	9A2	
25	K9060	Trần Trí	Đạt	Nam	16/01/2010	9A1	
26	K9061	Tạ Hải	Đăng	Nam	24/06/2010	9A2	
27	K9062	Nguyễn Hữu	Đông	Nam	21/06/2010	9A3	
28	K9063	Hồ Hoàng	Đức	Nam	18/01/2010	9A4	
29	K9064	Võ Thành	Được	Nam	18/10/2009	9A2	
30	K9065	Nguyễn Thị Trà	Giang	Nữ	29/01/2010	9A2	
31	K9066	Nguyễn Đức	Giỏi	Nam	01/08/2010	9A6	
32	K9067	Đào Ngọc	Hà	Nữ	19/07/2010	9A2	
33	K9068	Hoàng Lâm	Hà	Nữ	27/04/2010	9A3	
34	K9069	Phạm Thị Ngọc	Hà	Nữ	30/03/2010	9A2	
35	K9070	Vũ Thi Trúc	Hà	Nữ	23/04/2010	9A5	

Danh sách này có 35 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9071	Phan Tuấn	Hải	Nam	10/05/2009	9A3	
2	K9072	Quách Thế	Hải	Nam	29/12/2010	9A1	
3	K9073	Nguyễn Tuyết	Hạnh	Nữ	19/02/2010	9A4	
4	K9074	Phạm Gia	Hào	Nam	10/06/2010	9A5	
5	K9075	Trần Gia	Hào	Nam	03/04/2010	9A5	
6	K9076	Lê Thị Diễm	Hằng	Nữ	25/05/2010	9A2	
7	K9077	Nguyễn Thị Bích	Hằng	Nữ	29/12/2010	9A1	
8	K9078	Trần Gia	Hân	Nữ	22/05/2010	9A1	
9	K9079	Trần Nguyễn Gia	Hân	Nữ	24/08/2010	9A4	
10	K9080	Vũ Ngọc	Hân	Nữ	15/07/2010	9A2	
11	K9081	Trương Thanh	Hiền	Nữ	24/04/2010	9A2	
12	K9082	Lê Minh	Hiếu	Nam	20/04/2010	9A2	
13	K9083	Lê Trung	Hiếu	Nam	14/07/2010	9A1	
14	K9084	Nguyễn Nhân	Hiếu	Nam	24/08/2010	9A3	
15	K9085	Nguyễn Bình	Hòa	Nữ	03/09/2010	9A3	
16	K9086	Phạm Văn Huy	Hoàng	Nam	14/10/2010	9A3	
17	K9087	Tăng Nguyễn Minh	Hoàng	Nam	13/05/2010	9A2	
18	K9088	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	27/07/2010	9A2	
19	K9089	Thượng Văn	Hùng	Nam	22/10/2010	9A5	
20	K9090	Đình Gia	Huy	Nam	20/08/2010	9A2	
21	K9091	Huỳnh Gia	Huy	Nam	02/06/2010	9A2	
22	K9092	Huỳnh Gia	Huy	Nam	16/02/2010	9A6	
23	K9093	Nguyễn Minh	Huy	Nam	27/05/2010	9A3	
24	K9094	Nguyễn Nhật	Huy	Nam	30/07/2010	9A2	
25	K9095	Vũ Gia	Huy	Nam	09/06/2010	9A3	
26	K9096	Đỗ Thị Khánh	Huyền	Nữ	20/07/2010	9A3	
27	K9097	Bùi Như	Huỳnh	Nữ	14/11/2010	9A1	
28	K9098	Nguyễn Văn Bảo	Hưng	Nam	24/11/2010	9A6	
29	K9099	Trần Gia	Hưng	Nam	29/10/2010	9A6	
30	K9100	Trương Quốc	Hưng	Nam	31/05/2010	9A2	
31	K9101	Trần Thu	Hương	Nữ	12/11/2009	9A5	
32	K9102	Lê Hữu	Khang	Nam	16/12/2010	9A4	
33	K9103	Nguyễn Đắc	Khang	Nam	13/06/2010	9A4	
34	K9104	Trần Duy	Khang	Nam	20/10/2010	9A1	
35	K9105	Trần Nguyễn Trung	Khang	Nam	28/04/2010	9A3	

Danh sách này có 35 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9106	Phạm Trí	Khiêm	Nam	06/03/2010	9A2	
2	K9107	Thượng Hữu Gia	Khiêm	Nam	23/05/2010	9A2	
3	K9108	Huỳnh Đăng	Khoa	Nam	06/03/2010	9A2	
4	K9109	Phạm Văn	Khoa	Nam	13/06/2008	9A6	
5	K9110	Võ Đoàn Đăng	Khoa	Nam	05/04/2010	9A3	
6	K9111	Nguyễn Xuân	Khôi	Nam	17/03/2009	9A2	
7	K9112	Trần Minh	Khôi	Nam	15/05/2010	9A3	
8	K9113	Vũ Anh	Khôi	Nam	15/04/2010	9A3	
9	K9114	Lê Hoài	Khuong	Nam	27/12/2010	9A4	
10	K9115	Đào Tuấn	Kiệt	Nam	21/11/2010	9A5	
11	K9116	Nguyễn Thị Mộng	Kiều	Nữ	11/03/2010	9A4	
12	K9117	Đoàn Gia	Kim	Nữ	22/03/2010	9A4	
13	K9118	Nguyễn Đoàn Thiên	Kim	Nữ	10/02/2010	9A2	
14	K9119	Phan Thị Thanh	Kim	Nữ	27/06/2010	9A4	
15	K9120	Lữ Thư	Kỳ	Nữ	01/09/2010	9A4	
16	K9121	Phạm Thị Ngọc	Lan	Nữ	10/12/2010	9A5	
17	K9122	Vũ Đức Tiến	Lâm	Nam	01/01/2010	9A2	
18	K9123	Nguyễn Bá	Lân	Nam	22/10/2010	9A3	
19	K9124	Nguyễn Thanh	Liêm	Nam	31/05/2010	9A2	
20	K9125	Hà Khánh	Linh	Nữ	22/10/2010	9A2	
21	K9126	Lại Hải	Linh	Nữ	07/04/2010	9A5	
22	K9127	Lê Gia	Linh	Nữ	27/04/2010	9A6	
23	K9128	Nguyễn Đoàn Phương	Linh	Nữ	03/04/2010	9A6	
24	K9129	Trần Hoàng	Linh	Nữ	19/12/2010	9A3	
25	K9130	Trần Thùy	Linh	Nữ	12/11/2010	9A6	
26	K9131	Trịnh Thị Mỹ	Linh	Nữ	01/07/2010	9A6	
27	K9132	Lê Thị Ngọc	Loan	Nữ	21/05/2010	9A3	
28	K9133	Phan Hoàng	Long	Nam	27/04/2010	9A3	
29	K9134	Phạm Thành	Lộc	Nam	07/12/2010	9A4	
30	K9135	Tăng Thành	Lộc	Nam	30/01/2010	9A3	
31	K9136	Trần Tấn	Lộc	Nam	12/04/2010	9A1	
32	K9137	Đặng Phan Hồng	Lợi	Nữ	12/06/2010	9A3	
33	K9138	Phan Thành	Lợi	Nam	09/11/2007	9A4	
34	K9139	Trịnh Đình Đức	Lợi	Nam	02/10/2010	9A3	
35	K9140	Dương Thị Hồng	Lụa	Nữ	28/12/2009	9A2	

Danh sách này có 35 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9141	Lưu Thị Khánh	Ly	Nữ	30/08/2010	9A3	
2	K9142	Nguyễn Thị Chúc	Ly	Nữ	17/02/2010	9A3	
3	K9143	Dương Thị Thiên	Lý	Nữ	07/05/2010	9A6	
4	K9144	Võ Bích	Mai	Nữ	29/03/2010	9A3	
5	K9145	Tạ Tiểu	Mẫn	Nữ	20/11/2008	9A1	
6	K9146	Bùi Mai Quang	Minh	Nam	03/06/2010	9A5	
7	K9147	Nguyễn Thị Ánh	Minh	Nữ	13/07/2010	9A2	
8	K9148	Trần Gia	Minh	Nam	29/10/2010	9A6	
9	K9149	Trần Thị Bảo	Minh	Nữ	13/11/2010	9A2	
10	K9150	Danh Châu Sa	My	Nữ	13/11/2009	9A4	
11	K9151	Nguyễn Ngọc Trà	My	Nữ	04/02/2010	9A1	
12	K9152	Vòng Ngọc Anh	My	Nữ	03/11/2010	9A3	
13	K9153	Ngô Khánh	Nam	Nam	08/01/2010	9A5	
14	K9154	Nguyễn Văn Phương	Nam	Nam	14/03/2010	9A6	
15	K9155	Trần Xuân	Nam	Nam	28/07/2010	9A4	
16	K9156	Phạm Khánh	Ngân	Nữ	09/04/2010	9A4	
17	K9157	Nguyễn Trần Bảo	Nghi	Nữ	31/07/2010	9A1	
18	K9158	Lang Phúc	Nghĩa	Nam	23/08/2010	9A3	
19	K9159	Đình Thế	Ngọc	Nam	11/11/2010	9A6	
20	K9160	Đỗ Bích	Ngọc	Nữ	06/05/2010	9A1	
21	K9161	Hà Thị	Ngọc	Nữ	09/05/2009	9A5	
22	K9162	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	10/01/2010	9A5	
23	K9163	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	19/07/2010	9A1	
24	K9164	Trần Thị Thanh	Nguyên	Nữ	26/06/2010	9A5	
25	K9165	Trần Trung	Nguyên	Nam	30/01/2010	9A4	
26	K9166	Bành Trọng	Nhân	Nam	24/11/2010	9A4	
27	K9167	Bùi Hiền	Nhân	Nữ	05/06/2010	9A1	
28	K9168	Hoàng Thiện	Nhân	Nam	17/03/2010	9A6	
29	K9169	Huỳnh Thành	Nhân	Nam	23/05/2008	9A6	
30	K9170	Phạm Thiện	Nhân	Nam	25/01/2010	9A4	
31	K9171	Nguyễn Ngô Ngọc	Nhân	Nữ	19/06/2010	9A5	
32	K9172	Trần Quang	Nhật	Nam	16/05/2010	9A3	
33	K9173	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	12/09/2010	9A3	
34	K9174	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	Nữ	29/09/2010	9A6	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ
KIỂM TRA HỌC KÌ II

Khóa ngày: 21/4 -> 26/4/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 6 - Khối 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9175	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	23/02/2010	9A5	
2	K9176	Từ Thị Thảo	Nhiên	Nữ	06/10/2010	9A5	
3	K9177	Danh Thị Hoàng	Như	Nữ	06/11/2010	9A2	
4	K9178	Hồ Minh	Như	Nữ	04/03/2010	9A5	
5	K9179	Phạm Bùi Quỳnh	Như	Nữ	23/03/2010	9A6	
6	K9180	Thượng Quỳnh	Như	Nữ	03/08/2010	9A6	
7	K9181	Huỳnh Hiệp	Phát	Nam	27/05/2010	9A4	
8	K9182	Nguyễn Đức	Phát	Nam	20/01/2010	9A2	
9	K9183	Nguyễn Gia	Phát	Nam	05/03/2010	9A3	
10	K9184	Nguyễn Lộc	Phát	Nam	29/08/2010	9A3	
11	K9185	Phạm Bá	Phát	Nam	14/05/2010	9A2	
12	K9186	Nguyễn Ngô Kỳ	Phong	Nam	18/07/2010	9A3	
13	K9187	Nguyễn Trịnh Nam	Phong	Nam	18/12/2010	9A4	
14	K9188	Trần Thanh	Phong	Nam	18/10/2010	9A1	
15	K9189	Xa Hồng	Phong	Nam	21/12/2010	9A2	
16	K9190	Nguyễn Hoàng	Phước	Nam	19/09/2010	9A2	
17	K9191	Nguyễn Khánh	Phương	Nữ	30/10/2010	9A4	
18	K9192	Nguyễn Thị Hiền	Phương	Nữ	26/07/2010	9A6	
19	K9193	Đặng Lê Minh	Quang	Nam	30/07/2008	9A4	
20	K9194	Đỗ Trang Minh	Quang	Nam	21/08/2010	9A5	
21	K9195	Lương Hoàng	Quang	Nam	01/07/2010	9A1	
22	K9196	Nguyễn Lê Bảo	Quốc	Nam	27/04/2009	9A6	
23	K9197	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	Nữ	29/10/2010	9A5	
24	K9198	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	11/01/2010	9A2	
25	K9199	Lê Văn	Tài	Nam	24/04/2010	9A2	
26	K9200	Phạm Chí	Tài	Nam	18/06/2010	9A4	
27	K9201	Bùi Thanh	Tâm	Nam	04/09/2009	9A5	
28	K9202	Vũ Hồ Thành	Tâm	Nam	13/08/2010	9A4	
29	K9203	Trần Thanh	Thái	Nam	13/01/2010	9A6	
30	K9204	Phạm Phúc	Thanh	Nam	30/09/2010	9A6	
31	K9205	Nguyễn Trung	Thành	Nam	10/02/2010	9A1	
32	K9206	Nguyễn Võ Thảo	Thành	Nam	06/02/2010	9A2	
33	K9207	Đỗ Thị Phương	Thảo	Nữ	09/10/2010	9A4	
34	K9208	Nguyễn Phương	Thảo	Nữ	20/11/2009	9A2	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

TRƯỜNG THCS HÒA PHÚ
KIỂM TRA HỌC KÌ II

Khóa ngày: 21/4 -> 26/4/2025

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 7 - Khối 9

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9209	Phan Huỳnh Như	Thảo	Nữ	09/01/2010	9A3	
2	K9210	Cao Tiến	Thắng	Nam	05/08/2010	9A3	
3	K9211	Nguyễn Văn	Thắng	Nam	27/05/2010	9A6	
4	K9212	Trịnh Đức	Thắng	Nam	28/05/2010	9A6	
5	K9213	Thái Quốc	Thi	Nam	18/04/2010	9A4	
6	K9214	Phạm Hoàng Gia	Thiên	Nam	05/05/2010	9A5	
7	K9215	Trần Trọng	Thiên	Nam	08/04/2009	9A6	
8	K9216	Bùi Phúc	Thiện	Nam	06/05/2010	9A6	
9	K9217	Nguyễn Phước	Thiện	Nam	30/08/2009	9A3	
10	K9218	Đỗ Tiến	Thịnh	Nam	14/01/2010	9A3	
11	K9219	Nguyễn Phước	Thịnh	Nam	28/10/2010	9A2	
12	K9220	Trần Măng	Thít	Nam	14/03/2010	9A5	
13	K9221	Hàn Thanh	Thông	Nam	24/02/2010	9A4	
14	K9222	Võ Chí	Thông	Nam	20/11/2008	9A5	
15	K9223	Danh Hòa	Thuận	Nam	28/10/2010	9A4	
16	K9224	Lý Thị Diễm	Thúy	Nữ	25/08/2010	9A3	
17	K9225	Huỳnh Minh	Thư	Nữ	08/03/2010	9A5	
18	K9226	Ngô Thanh	Thư	Nữ	18/12/2010	9A1	
19	K9227	Nguyễn Huỳnh	Thư	Nữ	09/03/2010	9A4	
20	K9228	Nguyễn Khánh	Thư	Nữ	07/04/2010	9A4	
21	K9229	Nguyễn Thị Anh	Thư	Nữ	20/06/2010	9A6	
22	K9230	Trần Hoài	Thương	Nữ	05/01/2010	9A5	
23	K9231	Võ Công	Thương	Nam	20/11/2010	9A5	
24	K9232	Nguyễn Duy	Thường	Nam	16/11/2010	9A3	
25	K9233	Nguyễn Bảo	Thy	Nữ	29/06/2010	9A5	
26	K9234	Nguyễn Thị Hoa	Tiên	Nữ	30/04/2010	9A4	
27	K9235	Danh	Tín	Nam	23/01/2010	9A1	
28	K9236	Trần Nhân	Tính	Nam	03/08/2010	9A4	
29	K9237	Lê Ngọc	Toàn	Nam	21/03/2010	9A4	
30	K9238	Nguyễn Thị Thanh	Trà	Nữ	15/12/2010	9A1	
31	K9239	Bùi Phương	Trang	Nữ	13/12/2010	9A6	
32	K9240	Lê Nguyễn Huyền	Trang	Nữ	05/11/2010	9A2	
33	K9241	Nguyễn Ngọc Hạnh	Trang	Nữ	14/09/2010	9A5	
34	K9242	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	07/09/2010	9A6	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải

STT	SBD	Họ và tên học sinh		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	Ghi chú
1	K9243	Vũ Thị Thùy	Trang	Nữ	14/06/2010	9A4	
2	K9244	Hồ Trần Huyền	Trân	Nữ	10/10/2010	9A5	
3	K9245	Hữu Thị Quyền	Trân	Nữ	24/05/2010	9A5	
4	K9246	Lâm Thị Huyền	Trân	Nữ	04/05/2009	9A5	
5	K9247	Nguyễn Hữu Thảo	Trân	Nữ	18/06/2010	9A6	
6	K9248	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	Nữ	30/09/2010	9A5	
7	K9249	Phạm Minh	Triết	Nam	29/03/2010	9A4	
8	K9250	Nguyễn Thị Yến	Trinh	Nữ	08/11/2010	9A3	
9	K9251	Lê Thanh	Trúc	Nữ	28/01/2010	9A4	
10	K9252	Lê Minh	Trường	Nam	06/01/2010	9A5	
11	K9253	Lê Xuân	Trường	Nam	30/01/2010	9A1	
12	K9254	Nguyễn Hữu Thanh	Tùng	Nam	20/01/2010	9A3	
13	K9255	Bùi Nguyễn Gia	Uy	Nam	06/07/2010	9A5	
14	K9256	Hà Tổ	Uyên	Nữ	02/10/2010	9A1	
15	K9257	Nguyễn Kiến	Văn	Nam	31/08/2010	9A1	
16	K9258	Phạm Thị Tuyết	Vân	Nữ	06/06/2010	9A2	
17	K9259	Trương Thị	Vân	Nữ	23/05/2010	9A5	
18	K9260	Thái Quang	Vinh	Nam	18/05/2010	9A1	
19	K9261	Hoàng Minh	Vũ	Nam	21/03/2010	9A2	
20	K9262	Nguyễn Công	Vũ	Nam	19/12/2009	9A2	
21	K9263	Bùi Nguyễn Kiều	Vy	Nữ	27/05/2010	9A1	
22	K9264	Đào Triệu	Vy	Nữ	26/04/2010	9A2	
23	K9265	Lê Thị Tường	Vy	Nữ	01/06/2010	9A1	
24	K9266	Lê Thị Yến	Vy	Nữ	26/12/2010	9A6	
25	K9267	Nguyễn Khánh	Vy	Nữ	18/07/2010	9A2	
26	K9268	Nguyễn Nhật	Vy	Nữ	15/10/2010	9A2	
27	K9269	Nguyễn Tường	Vy	Nữ	11/04/2010	9A5	
28	K9270	Phạm Khánh	Vy	Nữ	21/09/2010	9A6	
29	K9271	Trần Phương	Vy	Nữ	08/12/2010	9A3	
30	K9272	Trần Thị Thúy	Vy	Nữ	18/12/2010	9A5	
31	K9273	Võ Đàm Khánh	Vy	Nữ	10/03/2010	9A6	
32	K9274	Nguyễn Gia	Vỹ	Nam	23/01/2010	9A6	
33	K9275	Nguyễn Kim	Ý	Nữ	11/03/2010	9A6	
34	K9276	Ngân Thị Hải	Yến	Nữ	23/08/2009	9A2	

Danh sách này có 34 học sinh.

Ngày 07 tháng 04 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Võ Minh Hải